

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/6/2023
V/v “Tranh chấp về HN&GD”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Châu Văn Khỏe.

2. Bà: Nông Thị Sinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Yến - Thẩm tra viên Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai, số hóa vụ án thụ lý số: **78/2022/TLST-HNGĐ** ngày 13 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **10/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày 18 tháng 5 năm 2023.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Tập thể Trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quảng D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quảng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã C vào năm 2011, sau khi kết hôn do điều kiện hoàn cảnh công tác nên vợ chồng chị mỗi người cư trú ở một nơi,

chị cư trú ở tập thể Trường dân tộc nội trú huyện Na Hang còn Anh D cư trú tại tập thể Trại giam Vĩnh Quang ở tỉnh Vĩnh Phúc. Anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng rất nhiều, nhưng chị chỉ nêu một nguyên nhân cụ thể do Anh D mỗi lần uống rượu thì chửi, đánh chị. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không đạt kết quả gì, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con tên các cháu là Nguyễn Minh K, sinh ngày: 02/8/2012 và cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày: 09/11/2020, hiện cả hai cháu đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bản thân chị đang làm giáo viên có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, dạy dỗ các con tốt hơn Anh D, do đó chị đề nghị Tòa án giao các con cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không yêu cầu Anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2023 và tại phiên tòa anh Nguyễn Quảng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 08/5/2011, sau khi kết hôn anh cư trú tại đơn vị ở Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc, một tháng anh về thăm vợ con một lần mỗi lần về nhà từ 02 đến 04 ngày lại xuống đơn vị, do tình giảm biên chế anh đã ra quân và về cư trú tại nhà mẹ đẻ ở thôn T, anh xác định khoảng tháng 7/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ đó cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung với chị T và hiện các cháu đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng, khi ly hôn nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K còn cháu N để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nghề nghiệp của anh là lao động tự do, bình quân thu nhập mỗi ngày từ 200.000đ đến 300.000đ/ngày, do làm nghề lao động tự do nên không đưa ra được tài liệu để chứng minh thu nhập.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của Anh D được trưởng Thôn T, xã C cung cấp như sau: Anh Nguyễn Quảng D hiện đang cư trú tại thôn T, Anh D ở với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N1, bản thân bà N1 mất kém do bệnh tật còn Anh D không làm nghề gì ở địa phương, thường xuyên uống rượu, thỉnh thoảng có cãi chửi nhau với hàng xóm.

Xác minh tại UBND xã C về mức thu nhập của người làm nghề lao động tự do trên địa bàn xã C được biết như sau: Người làm nghề lao động tự do tại địa bàn xã C như thợ xây, khai thác gỗ... được trả công 200.000đ/ngày (hai trăm nghìn đồng).

Tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Minh K: Cháu khai từ bé và hiện nay cháu ở với mẹ, mẹ là người trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ cháu học bài, khi bố mẹ cháu còn chung sống, bố cháu hay say rượu đánh mẹ cháu và cháu. Nguyên vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn, xin được ở với mẹ vì sợ bố đánh chửi, sợ mùi rượu ở bố.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại các buổi hòa giải ngày 27/3/2023 và 18/4/2023.

Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự không thống nhất thỏa thuận được việc giao nuôi con chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; các Điều 51; 55; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quảng D.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh K và cháu Nguyễn Yến N cho chị Nguyễn Thị T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu; Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra tuyên buộc chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quảng D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã C, huyện Na Hang, việc Tòa án nhân dân huyện Na Hang thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quảng D được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Na Hang. Đây là hôn nhân hợp pháp, tại các buổi hòa giải chị T, Anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thuận tình ly hôn. Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và Anh D.

[3] Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con tên các cháu là Nguyễn Minh K, sinh ngày: 02/8/2012 và Nguyễn Yến N, sinh ngày: 09/11/2020, hiện cả 02 cháu đang do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Nguyên vọng của cháu K khi bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị T. Xét điều kiện, hoàn cảnh cũng như thực tế việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu trên cơ sở đảm bảo quyền lợi được học hành trong môi trường giáo dục tốt nhất và hơn nữa đảm bảo điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cũng như đảm bảo cho các cháu được phát triển đầy đủ lành mạnh về thể chất, trí tuệ, tinh thần. HĐXX thấy rằng việc giao các cháu Khôi, Nhi cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, căn cứ vào các Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quảng D.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 02/8/2012, Nguyễn Yến N, sinh ngày: 09/11/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục; anh Nguyễn Quảng D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm lý hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: AA/2021/0005042 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Văn Khỏe - Nông Thị Sinh

Nguyễn Trường Giang

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Thủy

thời hiệu thi hành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Thị Vinh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Thuỷ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Thị Vinh - Phạm Văn Ninh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Thuỷ

